

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 28-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Châu Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ Tuấn K, sinh ngày 01/01/2003 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: xã TTH, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị L; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, theo Quyết định số 130/QĐ-XPVPHC ngày 10/7/2021 của Đoàn Biên phòng cầu Muống xử phạt vi phạm hành chính Hồ Tuấn K về hành vi nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam, vi phạm quy định “*Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định*” tại điểm a, khoản 3, Điều 17 Nghị

định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, với số tiền là 4.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày 16 tháng 12 năm 2021; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Hồng T1 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lê Văn T2, sinh ngày 22/01/1988; Nơi cư trú: xã TTH, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/7/2021, Hồ Tuấn K nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam tại khu dân cư GD thuộc ấp BHT, xã TTH, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Đồn Biên phòng Cầu Muống đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh”. Sau khi bị xử phạt hành chính, mặc dù K biết rõ nếu tiếp tục vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự, nhưng sau đó K lại cố ý vi phạm dẫn đến phạm tội, cụ thể là:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/8/2021, Lê Văn T2 (bạn của K) điều khiển xe mô tô WAVE màu đỏ đen, biển kiểm soát 66L6-8486 đến nhà K nhờ K bơi xuống chõ qua Campuchia mua gà đem về Việt Nam bán lại kiếm lời, K đồng ý. T2 điều khiển xe mô tô chở K đến trường Trung học cơ sở xã TTH, để xe ở khu vực cổng trường, cả hai đi bộ xuống bờ sông ST rồi dùng 01 xuồng nhựa bơi qua sông sang xã KS, huyện PC, tỉnh Pray Veng, Campuchia. Khi đến nơi, T2 gọi điện thoại cho 01 người bên phía Campuchia nhằm trao đổi về việc mua bán gà nhưng không liên lạc được, nên cả hai bơi xuống quay lại Việt Nam. Bơi đến khoảng giữa sông ST, T2 và K nhìn thấy bên phía Việt Nam có lực lượng Biên phòng đang tuần tra, sợ bị phát hiện bắt giữ nên K bơi xuống quay trở lại bờ Campuchia rồi cả hai lên bờ đi bộ đến khu vực đối diện cầu CĐ thuộc ấp BHT, xã TTH, K và T2 lội (bơi) qua sông để nhập cảnh trái phép vào Việt Nam thì bị lực lượng Đồn Biên phòng Cầu Muống phát hiện, lập biên bản vụ việc vi phạm và đưa đi cách ly y tế tập trung. Đồng thời tạm giữ 01 chiếc xuồng nhựa màu xanh, dài khoảng 4,7m, chiều rộng khoảng 0,9m do K và T2 sử dụng để xuất cảnh, nhập cảnh trái phép.

Quá trình điều tra Hồ Tuấn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, lời nhận tội của K phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vụ án, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Hồ Tuấn K về tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh” theo Điều 347 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về nhập cảnh. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng Điều 347; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Tuấn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh nên không đề cập đến. Về xử lý vật chứng: Qua điều tra xác định chiếc xuồng nhựa màu xanh, dài khoảng 4,7m, chiều rộng khoảng 0,9m là của ông Nguyễn Văn T3, việc K lấy làm phương tiện để xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, ông T3 không biết, nên ngày 30/11/2021, Cơ quan An ninh điều tra đã trả lại cho ông T3 chiếc xuồng. Ông T3 không yêu cầu gì thêm, nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Đối với Lê Văn T2 đã có hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép vào ngày 16 tháng 8 năm 2021 cùng với Hồ Tuấn K. Tuy nhiên, T2 chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi này, nên Đoàn Biên phòng Cầu Muống đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn T2 và không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T2 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Tuấn K thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Tuấn K trình bày: Thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội do trình độ học vấn thấp, chưa nhận thức được mối nguy hiểm do hành vi mình gây ra, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo phải đi làm thuê để phụ tiếp gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan an ninh điều tra; phù hợp với biên bản phát hiện quả tang; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16 tháng 8 năm 2021 tại khu vực Cầu CĐ thuộc ấp BHT, xã TTH, bị cáo đã cùng Lê Văn T2 nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam thì bị lực lượng tuần tra Đồn Biên phòng Cầu Muống phát hiện, lập biên bản vi phạm, trong khi vào ngày 10 tháng 7 năm 2021, bị cáo đã bị Đồn Biên phòng Cầu Muống ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh” vẫn chưa hết thời hiệu để được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hồ Tuấn K phạm tội Vi phạm quy định về nhập cảnh” quy định tại Điều 347 Bộ luật Hình sự.

[3] Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự như sau: *“Người nào xuất cảnh, nhập cảnh trái phép hoặc ở lại Việt Nam trái phép, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[4] Về đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo: Chúng ta biết rằng việc xuất cảnh, nhập cảnh ra, vào Việt Nam có liên quan chặt chẽ đến việc bảo vệ an ninh đất nước và trật tự an toàn xã hội. Do đó hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh được thực hiện bởi các quy định chặt chẽ của pháp luật, mọi vi phạm đều bị xử phạt nghiêm khắc, nhất là trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang có diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội không chỉ ở Việt Nam mà còn cả trên toàn thế giới. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại khu vực biên giới. Làm mầm mống lây truyền các dịch bệnh nguy hiểm từ nước ngoài vào Việt Nam, trong thời điểm Đảng, Nhà nước, Nhân dân đang thực hiện phòng chống đại dịch viêm đường hô hấp cấp Covid -19. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo được tính giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Vì vậy, không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn và thuộc diện hộ cận nghèo. Vì vậy, áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho

bị cáo lúc lượng hình, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Không phát sinh, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[9] Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có yêu cầu được miễn án phí, vì vậy áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí cho bị cáo.

[10] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập là phù hợp nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Tuấn K phạm tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh”.
2. Áp dụng Điều 347, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Hồ Tuấn K 04 (bốn) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hồ Tuấn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 01 năm 2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng